

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HSST

Ngày 05 – 5 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Nở

Ông Mùa A Trừ

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Minh Tuấn – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hùng Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thanh B**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1954 tại Trục N – Nam Đ; Nơi cư trú: Phòng 306 – B1- K80A, phường Vĩnh P, quận Ba Đ, TP H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Trần S (đã chết), con bà Nguyễn Thị L (đã chết); Có vợ là: Nguyễn Minh P, sinh năm 1956 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2019 đến ngày 06/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh cho đến nay. *Có mặt tại phiên toà.*

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Hòa A**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1978 tại Phổ Yên – Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: P308H1, tập thể xây dựng dân dụng Khâm T, phường Khâm T, quận Đ, TP H; Nơi cư trú: Ngõ 12, thôn Hậu D, xã Kim Ch, huyện Đông A, TP. Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn C1, sinh năm 1949, con bà Ngô Thị M, sinh năm 1953; Có chồng là: Bùi Quang H, sinh năm 1977 (đã ly hôn năm 2005) và có 01 con, sinh năm 2001; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2019 đến ngày 06/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh cho đến nay. *Có mặt tại phiên toà.*

- *Những người bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960; Trú tại: Bản Sen Đông, xã Muồng Than, huyện Than Uyên, tỉnh L. *Vắng mặt có lý do.*

2. Bà Chèo U M, sinh năm 1958. Trú tại: Bản Phăng Sô Lin, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh L. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 05/9/2019 cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Than Uyên, tỉnh L nhận được tin báo của bà Nguyễn Thị C về việc: vào khoảng 10 giờ ngày 04/9/2019 bà bị một người đàn ông lạ mặt khoảng 70 tuổi đi xe đạp lừa lấy một đôi hoa tai bằng vàng khoảng 02 chỉ, trị giá khoảng 8.000.000 đồng.

Đến ngày 16/9/2019 cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố L, tỉnh L nhận được tin báo của bà Chèo U M về việc: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 05/9/2019 bà đi mua cơm ở Cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh L, khi đi mua cơm về bà và một người đàn ông cùng nhìn thấy và nhặt được sợi dây chuyền màu vàng của một người phụ nữ đi đằng trước đánh rơi, người đàn ông đó nói sẽ bán sợi dây chuyền lấy tiền chia đôi, sau đó bà Chèo U M đã đưa cho người đàn ông một đôi hoa tai bằng vàng khoảng 02 chỉ và số tiền 2.000.000 đồng để làm tin cho người đàn ông đó về nhà lấy tiền ra trả cho bà M, sau đó người đàn ông đi mất, khi phát hiện dây chuyền là vàng giả bà trình báo lên cơ quan điều tra.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thanh B và Nguyễn Thị Hòa A khai nhận: Năm 2018, Trần Thanh B đọc báo mạng an ninh nói về vụ án dùng vàng giả để lừa lấy vàng thật, sau đó kể lại cách thức này cho Nguyễn Thị Hòa A nghe và cả hai cùng bàn bạc cách thức thực hiện, chuẩn bị công cụ, phương tiện để lên vùng Tây Bắc thực hiện. Ngày 03/9/2019 Nguyễn Thị Hòa A đi xe mô tô BKS 30H4-0959 của mình ra chợ Đồng Xuân, thành phố Hà Nội mua hai sợi dây chuyền vàng giả hết 100.000 đồng. Sau đó Anh đi xe mô tô đến đón B và buộc chở theo phía sau xe mô tô 01 chiếc xe đạp mini, loại gấp lại được của B rồi cùng nhau đi theo Quốc lộ 32 lên Tây Bắc. Đến huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái thì B và A nghỉ qua đêm. Đến khoảng 10 giờ ngày 04/9/2019 B và Anh đến khu 5, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh L. Tại đây B dỡ xe đạp xuống rồi quan sát người đi đường thì phát hiện bà Nguyễn Thị C đi xe đạp một mình có đeo đôi hoa tai bằng vàng. B đi xe đạp áp sát bà C, còn A đi mô tô vượt lên phía trước B và bà C khoảng 5 mét thì Anh giả vờ đánh rơi một vòng vàng giả được gói bên ngoài bằng các tờ tiền có mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng và 5.000 đồng. Quan sát thấy Anh thả gói vàng giả xuống đường, B liền dừng xe nhặt gói vàng giả trước sự chứng kiến của bà C. Lúc này A quay lại hỏi B và bà C có nhặt được gói tiền lẻ bên trong có một vòng vàng hay không. B và bà C đều nói không biết. Sau khi A bỏ đi B rủ bà C đi vào sân vận động huyện Than Uyên để xem. Tại đây B gỡ gói vừa nhặt được ra thì thấy bên trong có sợi dây chuyền

màu vàng, B nói đó là dây chuyền vàng khoảng 1 cây, giá trị khoảng 40.000.000 đồng, số vàng này sẽ chia đôi, nếu bà C lấy vàng thì sẽ trả cho B 20.000.000 đồng, còn nếu B lấy vàng sẽ trả cho bà C 20.000.000 đồng. B nhận lấy dây chuyền nhưng nói chưa có tiền phải về nhà lấy và đưa cho bà C cầm dây chuyền giả nhưng bảo bà C phải tháo đôi hoa tai đưa cho B cầm làm tin khi B về nhà lấy tiền để trả cho bà C. Bà C không đồng ý, B nói sẽ mang vòng vàng về trả cho người đánh rơi. Nghe B nói vậy bà C đồng ý tháo đôi hoa tai bằng vàng bà C đang đeo đưa cho B. Sau khi lấy được đôi hoa tai của bà C, B đi xe đạp được một đoạn thì gọi điện thoại cho A đến đón, rồi cùng nhau đi lên thành phố L, tỉnh L. Trên đường đi B đưa cho A giữ đôi hoa tai bằng vàng khoảng 2 chỉ. Bà C sau khi không thấy B quay lại đã đi kiểm tra và phát hiện vàng giả nên đến Công an huyện Than Uyên trình báo.

Đến khoảng 07 giờ, ngày 05/9/2019 B và A tiếp tục vào bệnh viện đa khoa tỉnh L để lấy chiếc xe đạp B gửi từ hôm trước. Tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh L, B và Anh gặp bà Chèo U M đang ngồi ở quán ăn cạnh cổng bệnh viện trên tai có đeo đôi hoa tai bằng vàng. Thấy vậy B và A để xe mô tô và xe đạp trên vỉa hè trước cổng bệnh viện rồi đi bộ theo bà M. A gói sợi dây chuyền vàng giả vào các tờ tiền có mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng và 5.000 đồng cầm trên tay đi vượt lên trước, còn B vẫn áp sát bà M, khi vượt lên trước bà M khoảng 5 mét A chủ động thả gói tiền lẻ và vàng giả xuống đất để cho bà M nhìn thấy, lúc bà M nhìn thấy cũng là lúc B có mặt nhặt lên rồi quay sang nói với bà M “nhặt được tiền, hai người cùng nhặt được thì chia đôi đừng nói cho ai biết”, bà M đồng ý. Đúng lúc này thì A quay lại hỏi B và bà M có nhặt được tiền và sợi dây chuyền Anh đánh rơi không, B trả lời là không nhặt được. Sau đó B bảo bà M sang đường 01-01 sau Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh L lấy sợi dây chuyền vừa nhặt được ra cho bà M xem và bảo sợi dây chuyền khoảng 1 cây, giá trị khoảng 40.000.000 đồng, số vàng này sẽ chia đôi, nếu ai lấy vàng thì sẽ trả cho người kia 20.000.000 đồng. Bà M nói chỉ có 2.000.000 đồng, B bảo không đủ nên để B lấy sợi dây chuyền, đồng thời B đưa dây chuyền cho bà M cầm để B về nhà lấy tiền, nhưng bà M phải đưa cho B số tiền 2.000.000 đồng và đôi hoa tai bằng vàng của bà M để B làm tin. Sau khi lấy được tiền và vàng của bà M, B đi xe đạp được một đoạn thì gọi điện thoại cho A đến đón rồi cùng nhau đi sang tỉnh Lào Cai và đi xe khách về nhà. Trên đường đi B đưa cho A đôi hoa tai vàng của bà M, còn B giữ lại số tiền 2.000.000 đồng, không cho A biết. Ngày 06/9/2019 Anh đem 02 đôi hoa tai vàng đi bán được 15.000.000 đồng. A đưa cho B 6.000.000 đồng, còn A lấy 9.000.000 đồng (Trong đó có 3.000.000 đồng là tiền chi tiêu chung), số tiền trên cả hai đã tiêu dùng cá nhân hết. Về phần bà M, sau khi phát hiện ra sợi dây chuyền vàng giả đã trình báo sự việc lên cơ quan điều tra để làm rõ.

Đến ngày 08/11/2019 B và A cùng nhau lên huyện Tuần Gi, tỉnh Điện B mục đích để tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo như trên nhưng bị người dân nghi ngờ trình báo. Tại cơ quan điều tra B và A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định số: 6578/C09-P4 ngày 03/10/2019 của Viện khoa học hình sự kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng gửi đến giám định có khối lượng 34,40 gam gồm các thành phần: Phần móc xích hình tròn là sắt (Fe), hàm lượng sắt là 100%; Phần móc xích hình trụ là rỗng và móc xích hình cầu là hợp kim của kẽm (Zn) và nhôm (Al). Hàm lượng trung B Zn: 92,75%; Al: 7,25%.

Kết luận giám định số: 6591/C09-P4 ngày 18/11/2019 của Viện khoa học hình sự kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng mắt xích hình tròn, quả hình cầu và hình trụ 06 có hoa văn cách đều nhau, trong đó có 01 mắt xích hình trụ bị xỉn màu gửi đến giám định có khối lượng 35,1gam đều là hợp kim kẽm (Zn), nhôm (Al) hàm lượng trung B Zn: 93,26%; Al: 6,74%. Dây chuyền có màu vàng do được mạ chất màu vàng không chứa vàng (Au) kim loại.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 15/HĐ-ĐGTS ngày 13/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Than Uyên, tỉnh L đã kết luận: 02 chiếc hoa tai bằng vàng loại vàng 24K (vàng ta) hình tròn, trọng lượng 02 chỉ trong ngày 04/9/2019 đã qua sử dụng với giá bán ra tại thời điểm 8.518.000 đồng (*Tám triệu năm trăm mười tám nghìn đồng chẵn*).

Kết luận định giá tài sản số: 42/KLĐG ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L, tỉnh L đã kết luận: giá bán ra của một chỉ vàng (vàng ta) có giá là 4.110.000 đồng. Như vậy 02 chỉ vàng ta đeo tai loại vàng trang sức có giá trị như sau: 02 (chỉ) x 4.110.000 đồng = 8.220.000 đồng (*Tám triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng chẵn*).

Các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục toàn bộ hậu quả và không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Những người bị hại là bà Nguyễn Thị C và bà Chèo U M nhất trí với nội dung bản cáo trạng; những người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSLC.P1 ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L đã truy tố các bị cáo Trần Thanh B, Nguyễn Thị Hòa A phạm tội "Lừa đảo, chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thanh B, Nguyễn Thị Hòa A phạm tội "Lừa đảo, chiếm đoạt tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Trần Thanh B, Nguyễn Thị Hòa A từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo vào trại chấp hành án, khấu trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước các vật chứng gồm:

- 01 (một) chiếc xe đạp mini màu xám, trên thân xe có vết sơn màu cam, thân xe có thể tháo gập đôi xe lại. Chỗ ngồi phía sau có buộc thêm đệm mút đã cũ và rách lớp bọc bên ngoài, xe đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, dạng bàn phím, màu đen (không rõ cụ thể tên máy). Phía sau thân máy không còn vỏ nắp và dùng lớp băng dính màu trắng gắn lại. Số IMEI 358610/06/087698/8, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM ANGEL, loại xe nữ màu đỏ - đen - bạc, số khung RLGM C11GH8H000007, số máy VMVDAA-H000007, biển số đăng ký 30H4-0959, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 301098, tên chủ xe Nguyễn Thị Hòa A, nhãn hiệu ANGEL, số máy: 000007, số khung 000007, biển số đăng ký: 30H4-0959, đăng ký ngày 02/12/2008;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE số IMEI: 861598034015868, màu vàng hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an số: 7623/C09-P4, bên trong phong bì có chứa một sợi dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích hình cầu và hình trụ có hoa văn nổi các mặt xích hình tròn, theo kết luận giám định bên trong có 36,06gam không chứa vàng (Au) kim loại.

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an số: 5578/C09-P4, bên trong phong bì có chứa một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, được chế tác dạng các mắt xích hình tròn, hình trụ rỗng và hình cầu. (Theo kết luận giám định bên trong có 34,30gam không chứa vàng (Au) kim loại).

- 01 (một) phong bì niêm phong, bên trong phong bì có chứa một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, được chế tác dạng các mắt xích hình tròn, quả hình cầu và hình trụ 06 mặt có hoa văn cách đều nhau, trong đó có một mắt xích hình trụ bị xỉn màu, có tổng trọng lượng là 35,1gam. (Theo kết luận giám định bên trong là 35,1gam không chứa vàng (Au) kim loại).

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hòa A chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng hồng, IMEI 1: 867923038420092, số IMEI 2: 867923038420084, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và số tiền 6.800.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Trần Thanh B số tiền 1.950.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Hòa A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi mà bị cáo thực hiện là phạm tội. Các bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Bằng thủ đoạn gian dối, Trần Thanh B và Nguyễn Thị Hòa A đã 2 lần lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của những người bị hại, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 10 giờ ngày 04/9/2019 tại thị trấn Thanh Uyên, tỉnh L. Trần Thanh B và Nguyễn Thị Hòa A đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị C 01 đôi hoa tai bằng vàng 24K (vàng ta) hình tròn, trọng lượng 02 chỉ có trị giá là 8.518.000 đồng;

Lần 2: Khoảng 07 giờ, ngày 05/9/2019 tại khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh L. Trần Thanh B và Nguyễn Thị Hòa A đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Chèo U M 01 đôi hoa tai bằng vàng ta, loại vàng trang sức, 02 chỉ có trị giá là 8.220.000 đồng và số tiền 2.000.000 đồng (Số tiền 2.000.000 đồng B cất giấu và chi tiêu riêng không nói cho Anh biết) .

Tổng số tài sản bị chiếm đoạt là 18.738.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội gây ra, các bị cáo nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Trần Thanh B là người khởi xướng và cùng Nguyễn Thị Hòa A thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng quy định về đồng phạm theo Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự .

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án các bị cáo Trần Thanh B, Nguyễn Thị Hòa A đã 2 lần cùng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho những người bị hại; Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, gồm:

- 01 (một) chiếc xe đạp mini màu xám, trên thân xe có vết sơn màu cam, thân xe có thể tháo gập đôi xe lại. Chỗ ngồi phía sau có buộc thêm đệm mút đã cũ và rách lớp bọc bên ngoài, xe đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, dạng bàn phím, màu đen (không rõ cụ thể tên máy). Phía sau thân máy không còn vỏ nắp và dùng lớp băng dính màu trắng gắn lại. Số IMEI 358610/06/087698/8, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM ANGEL, loại xe nữ màu đỏ - đen - bạc, số khung RLGM C11GH8H000007, số máy VMVDAA-H000007, biển số đăng ký 30H4-0959, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 301098, tên chủ xe Nguyễn Thị Hòa A, nhãn hiệu ANGEL, số máy: 000007, số khung 000007, biển số đăng ký: 30H4-0959, đăng ký ngày 02/12/2008;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE số IMEI: 861598034015868, màu vàng hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

Đối với các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an số: 7623/C09-P4, bên trong phong bì có chứa một sợi dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích hình cầu và hình trụ có hoa văn nổi các mắt xích hình tròn. (Theo kết luận giám định bên trong có 36,06gam không chứa vàng (Au) kim loại).

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an số: 5578/C09-P4, bên trong phong bì có chứa một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, được chế tác dạng các mắt xích hình tròn, hình trụ rỗng và hình cầu. (Theo kết luận giám định bên trong có 34,30gam không chứa vàng (Au) kim loại).

- 01 (một) phong bì niêm phong, bên trong phong bì có chứa một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, được chế tác dạng các mắt xích hình tròn, quả hình cầu và hình trụ 06 mặt có hoa văn cách đều nhau, trong đó có một mắt xích hình trụ bị xỉn màu, có tổng trọng lượng là 35,1gam. (Theo kết luận giám định bên trong là 35,1gam không chứa vàng (Au) kim loại).

Xét chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng hồng, IMEI 1: 867923038420092, số IMEI 2: 867923038420084, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và số tiền 6.800.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Hòa A và số tiền 1.950.000 đồng của bị cáo Trần Thanh B, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo theo quy định điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho những người bị hại, những người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với việc bị cáo Nguyễn Thị Hòa A khai, mang số vàng lừa đảo được bán cho Công ty vàng bạc Bảo Quý ở số 175 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Qua xác minh, Công ty không lưu giữ được hình ảnh nên không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Thanh B do bị cáo là người cao tuổi. Bị cáo Nguyễn Thị Hòa A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều

106, các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo **Trần Thanh B**, **Nguyễn Thị Hòa A** phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh B 09 (chín) tháng tù**. Được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 02 (hai) tháng. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Hòa A 09 (chín) tháng tù**. Được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 02 (hai) tháng. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước các vật chứng gồm:

- 01 (một) chiếc xe đạp mini màu xám, trên thân xe có vết sơn màu cam, thân xe có thể tháo gập đôi xe lại. Chỗ ngồi phía sau có buộc thêm đệm mút đã cũ và rách lớp bọc bên ngoài, xe đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, dạng bàn phím, màu đen (không rõ cụ thể tên máy). Phía sau thân máy không còn vỏ nắp và dùng lớp băng dính màu trắng gắn lại. Số IMEI 358610/06/087698/8, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM ANGEL, loại xe nữ màu đỏ - đen - bạc, số khung RLGMC11GH8H000007, số máy VMVDAA-H000007, biển số đăng ký 30H4-0959, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 301098, tên chủ xe Nguyễn Thị Hòa A, nhãn hiệu ANGEL, số máy: 000007, số khung 000007, biển số đăng ký: 30H4-0959, đăng ký ngày 02/12/2008;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE số IMEI: 861598034015868, màu vàng hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng, gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an số: 7623/C09-P4, bên trong phong bì có chứa sợi dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích hình cầu và hình trụ có hoa văn nổi các mắt xích hình tròn, theo kết luận giám định bên trong có 36,06gam không chứa vàng (Au) kim loại.

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an số: 5578/C09-P4, bên trong phong bì có chứa một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, được chế tác dạng các mắt xích hình tròn, hình trụ rỗng và hình cầu. (Theo kết luận giám định bên trong có 34,30gam không chứa vàng (Au) kim loại).

- 01 (một) phong bì niêm phong, bên trong phong bì có chứa một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, được chế tác dạng các mắt xích hình tròn, quả hình cầu và hình trụ 06 mặt có hoa văn cách đều nhau, trong đó có một mắt xích hình trụ bị xỉn màu, có tổng trọng lượng là 35,1gam. (Theo kết luận giám định bên trong là 35,1gam không chứa vàng (Au) kim loại).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hòa A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng hồng, IMEI 1: 867923038420092, số IMEI 2: 867923038420084, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và số tiền 6.800.000 đồng (*Sáu triệu tám trăm nghìn đồng chẵn*).

Trả lại cho bị cáo Trần Thanh B số tiền 1.950.000 đồng (*Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2020 giữa Công an tỉnh L và Cục thi hành án dân sự tỉnh L*).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Hòa A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhân:

- Công an tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cục THADS tỉnh L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tòng Thị Tuyết

